

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim Nh, sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 22, tổ 01, ấp Bình Ch 2, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lee Kuo T, sinh năm 1954, nơi cư trú: Số 185 Đoạn 1 đường Kiến B, Khóm 07, thôn Diên B, xã Diên V, huyện Chương H, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Nh trình bày:

Bà Phạm Thị Kim Nh và ông Lee Kuo T quen biết tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, giấy chứng nhận kết số 38 ngày 08/10/2018. Sau khi kết hôn, bà Phạm Thị Kim Nh và ông Lee Kuo T sống chung với nhau được một năm thì phát sinh mâu do ông Tung có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên bạc đãi đối xử không tốt với bà Nh, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu được ly hôn với ông Lee Kuo T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lee Kuo T đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án và cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 07-9-2020 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự Lee Kuo T nhưng đến nay ông Lee Kuo T không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của bà Nh.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà Nh xin vắng mặt và ông Lee Kuo T vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn, ông Lee Kuo T quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), cư trú tại Số 185 Đoạn 1 đường Kiến Bình, Khóm 07, thôn Diên Bình, xã Diên Vỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan. Nguyên đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Lee Kuo T đã được cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan- Trung Quốc thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt Tổng đạt hồ sơ trực tiếp (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) vào ngày 07/9/2020 nhưng ông Lee Kuo T không liên hệ Tòa án để có ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Bà Phạm Thị Kim Nh và ông Lee Kuo T có quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, giấy chứng nhận kết số 38 ngày 08/10/2018 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của nguyên đơn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông Tung có quan hệ tình cảm với người khác, thường xuyên bạc đãi đối xử không tốt với bà Nh, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không thể tiếp tục chung sống. Bà Nh và ông Lee Kuo T không còn liên lạc với nhau. Về phía bị đơn, ông Lee Kuo T, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nh. Xét thấy, bà Nh và ông Lee Kuo T không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Lee Kuo T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nh khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (đã nộp xong)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Nh.

1. Bà Phạm Thị Kim Nh được ly hôn với ông Lee Kuo T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 08-10-2018 của Ủy ban nhân huyện Châu Phú không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005229 ngày 13-7-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Phạm Thị Kim Nh đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng khác: Bà Phạm Thị Kim Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006863 ngày 15-7-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Phạm Thị Kim Nh đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

Thời hạn kháng cáo của bà Phạm Thị Kim Nh là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thời hạn kháng cáo của ông Lee Kuo T là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa GĐ và NCTN;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm